|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thủy lợi**

**trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định**

**số 07/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh**

**Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi**

**trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thuỷ lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2025.*

Uỷ ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số **53/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 4 như sau:

*“***Điều 4: Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi**

1. Vùng phụ cận của đập tràn

a) Đập tràn có chiều cao dưới 3m: Tối thiểu là 10m, phạm vi không được xâm phạm là 5m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.

b) Đập tràn có chiều cao từ 3m đến dưới 5m: Tối thiểu là 20m, phạm vi không được xâm phạm là 10m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.

c) Đập tràn có chiều cao từ 5m đến dưới 10m: Tối thiểu là 40m, phạm vi không được xâm phạm là 20m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.

d) Đập tràn có chiều cao từ 10m đến dưới 25m: Tối thiểu là 80m, phạm vi không được xâm phạm là 40m sát biên ngoài phần xây đúc hạ lưu đập và hai vai đập; **đối với thượng lưu đập là toàn bộ vùng ngập nước ứng với cao trình đỉnh đập tràn**, phạm vi còn lại được sử dụng cho các mục đích không gây mất an toàn đập.”

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 4 như sau:

“**Điều 4: Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi**

...

4. Vùng phụ cận **tràn xả lũ trong trường hợp tràn xả lũ không nằm trong vùng phụ cập của đập** và các công trình, **hạng mục công trình** trên kênh như: Cống, cầu qua kênh, xi phông, cầu máng, tường kè…

Phạm vi vùng phụ cận tính từ điểm xây đúc ngoài cùng của công trình hoặc điểm gia cố bảo vệ ngoài cùng của công trình trở ra là 03m về mọi phía.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 5 như sau:

“Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành; ***Ủy ban nhân dân các xã, phường;* tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi.**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

...

d) Phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ  
chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi rà soát hiện trạng sử dụng đất  
trong hành lang bảo vệ công trình.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất trong phạm vi bảo vệ côngtrình thủy lợi theo thẩm quyền.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 5 như sau:

“6. Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

b) Tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này trên địa bàn; Xử lý các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý.

c) Thực hiện bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới bảo vệ công trình.

d) Tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, giao đất theo thẩm quyền.”

Điều 2: Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều... của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số **53/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

1. Thay thế cụm từ **“*Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã*”** bằng cụm từ **“*Ủy ban nhân dân cấp xã”***tại tên Điều 5.

2. Thay thế cụm từ ***“Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố”*** bằng cụm từ ***“Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường”*** tại khoản 3 và khoản 4, Điều 5.

3. Thay thế cụm từ ***“Sở Giao thông vận tải”*** bằng cụm từ ***“Sở Xây dựng”*** tại khoản 3, Điều 5.

4. Thay thế cụm từ ***“Phát triển nông thôn”*** bằng cụm từ ***“Môi trường”*** tại Điều 6.

5. Bỏ cụm từ “Phòng Tài nguyên và Môi trường” tại điểm c, khoản 7, Điều 5.

6. Bãi bỏ các khoản 2 và khoản 5, Điều 5.

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số **07/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 15/01/2025 Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.”

2. Sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 7 như sau:

“Điều 7: **Trách nhiệm của Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi**

…

2. Đối với công tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được giao, hằng năm chỉ đạophòng chuyên môn trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra đốivới các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc kiểm tra đột xuất theo yêucầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạmpháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.”

3. Sửa đổi, bổ sung lại Điều 10 như sau:

“**Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về thủy lợi; định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên các phương tiện truyền thanh cấp xã.

2. Đối vớicông tác kiểm tra, ngăn chặn và lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Trong phạm vi, chức năng, quyền hạn được giao, chỉ đạo các phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực về thủy lợi và các cơ quan liên quan, các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi quy định tại Điều 57 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Có trách nhiệm xử lý khi có kiến nghị của các cơ quan, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn trong thời hạn quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.

c) Phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ công trình; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang bảo vệ an toàn công trình; buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại hiện trạng của đất như trước khi vi phạm; trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính khi pháthiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi trong quá trình kiểm tra thì phốihợp với các tổ chức liên quan kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính theo quyđịnh tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổsung tại khoản 29 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý viphạm hành chính năm 2020 và Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP củaChính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 6, Điều 1, Nghị định 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trong công tác xử lý vi phạm hành chính:

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực thủy lợi, Công an cấp xã xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

b)Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm phápluật về thủy lợi tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm)do các Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn; tổ chức thủy lợi cơ sở; các tổ chức, cá nhân được cấp thẩmquyền giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi chuyển đến, Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng củaxã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành cáctrình tự, thủ tục xử lý theo các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và cácvăn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi khi nhận được đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các Cơ quan có liên quan.

b) Xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo thẩm quyền quyđịnh tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều củaLuật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lậphồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc,giám sát xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

4. Trong tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chếthi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩmquyền và theo phân công của UBND cấp tỉnh.

b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩmquyền quản lý của UBND cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiệncưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quảtheo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, đơn vị chuyên môn của Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành langthoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việccưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

5. Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn quản lý; tổng hợp, báo cáo Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi theo định kỳ *(đối với báo cáo tháng: gửi trước ngày 25 hàng tháng; báo cáo quý: gửi trước ngày 25 của tháng cuối quý; báo cáo năm: gửi trước ngày 25 tháng 12)* và đột xuất *(khi có yêu cầu)*. và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do cấp mình báo cáo.”

Điều 4: Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều... của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số **07/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 15/01/2025 Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

1. Bổ sung cụm từ “được sửa đổi bổ sung bởi khoản 6, Điều 1, Nghị định 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ.” vào sau cụm từ “Điều 12 Nghị địnhsố 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ” tại điểm c, khoản 2, Điều 7.

2. Thay thế cụm từ ***“Thanh tra Sở”*** và cụm từ ***“Chánh thanh tra Sở”*** bằng cụm từ ***“phòng chuyên môn trực thuộc Sở”*** tại điểm a, khoản 3; điểm a, khoản 4, Điều 7; khoản 3, Điều 12.

3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 5, Điều 7 và khoản 3, Điều 13.

4. Thay thế cụm từ “thanh tra chuyên ngành” bằng cụm từ “kiểm tra định kì hoặc kiểm tra đột xuất” tại khoản 2, Điều 13.

5. Bỏ cụm từ ***“cấp huyện”*** tại điểm b, khoản 2, Điều 7.

6. Bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” và cụm từ ***“Ủy ban nhân dân cấp huyện”*** tại điểm a, khoản 4, Điều 7 và khoản 1 và khoản 3 Điều 15.

7. Bỏ cụm từ ***“Thanh tra Sở và”*** tại điểm b, khoản 4, Điều 7.

8. Bãi bỏ Điều 9 Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định.

**Điều 5.** **Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thuỷ lợi Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Những nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với một số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 15/01/2025 Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**/**.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 5;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh Lạng Sơn;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Báo và Đài PT-TH;  - PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TT thông tin;  - Lưu: VT, KTCN(............). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lương Trọng Quỳnh** |